

Số: /KH-UBND

Bù Gia Mập, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH
Tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và viên chức ngày 25/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về việc giao số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

UBND huyện ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

Tuyển chọn người có đủ điều kiện, tiêu chuẩn chức danh công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm tại UBND các xã để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

2. Yêu cầu:

Việc tuyển dụng phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tiêu chuẩn của từng chức danh và số lượng chức danh công chức cấp xã còn thiếu so với số lượng được giao của UBND huyện; đảm bảo công khai, dân chủ, công bằng, khách quan và theo đúng quy định pháp luật; chọn được người có trình độ chuyên môn phù hợp, có khả năng đảm nhiệm công việc được giao.

Thực hiện đúng quy chế tuyển dụng công chức cấp xã được quy định tại

Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ, Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 28/5/2024 của UBND tỉnh Bình Phước về việc ban hành Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

II. NHU CẦU TUYỂN DỤNG:

1. Số lượng công chức cần tuyển dụng:

| STT | UBND xã | Số lượng công chức được giao | Số lượng công chức cần tuyển | Chức danh công chức cần tuyển dụng |
|-----|------------|------------------------------|------------------------------|--|
| 1 | Bù Gia Mập | 15 | 01 | Công chức Văn hóa - Xã hội |
| | | | 01 | Công chức Văn phòng - Thống kê |
| | | | 01 | Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường |
| | | | 02 | Công chức Tài chính - Kế toán |
| 2 | Đăk Ô | 16 | 01 | Công chức Văn hóa - Xã hội |
| | | | 01 | Công chức Văn phòng - Thống kê |
| | | | 02 | Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường |
| | | | 01 | Công chức Tài chính - Kế toán |
| | | | 01 | Công chức Tư pháp - Hộ tịch |
| 3 | Phú Nghĩa | 14 | 01 | Công chức Văn phòng - Thống kê |
| | | | 01 | Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường |
| | | | 02 | Công chức Tài chính - Kế toán |
| 4 | Phú Văn | 12 | 01 | Công chức Văn phòng - Thống kê |
| 5 | Đức Hạnh | 11 | 01 | Công chức Văn phòng - Thống kê |
| 6 | Đa Kia | 12 | 01 | Công chức Văn phòng - Thống kê |
| | | | 01 | Công chức Tài chính - Kế toán |

| | | | | |
|------------------|------------|------------|-----------|--|
| 7 | Bình Thắng | 12 | 01 | Công chức Văn phòng - Thống kê |
| | | | 01 | Công chức Tài chính - Kế toán |
| 8 | Phước Minh | 12 | 01 | Công chức Văn phòng - Thống kê |
| | | | 01 | Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường |
| Tổng cộng | | 104 | 23 | |

2. Nhu cầu tuyển dụng công chức: 23 công chức.

(Có biểu chi tiết kèm theo).

III. ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

1. Người có đủ các điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển công chức công chức cấp xã:

- Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Đơn đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp với tiêu chuẩn chức danh công chức cấp xã theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển dụng;
- Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- Đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ (theo giấy chứng nhận sức khỏe do tổ chức y tế có thẩm quyền cấp và trong thời hạn sử dụng theo quy định).
- Đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định của UBND tỉnh đối với cán bộ, công chức cấp xã;
- Có ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức theo Kế hoạch tuyển dụng của UBND huyện.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- Không cư trú tại Việt Nam.
- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Ưu tiên trong thi tuyển:

3.1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào

kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã từ đủ 24 tháng trở lên đã được đánh giá xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

3.2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

IV. NỘI DUNG, HÌNH THỨC THI TUYỂN:

Thực hiện tuyển dụng công chức cấp xã theo hai vòng như sau:

1. Vòng 1: Thi trắc nghiệm trên giấy.

1.1. Nội dung phần thi trắc nghiệm gồm 3 phần:

Phần I: Kiến thức chung 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính nhà nước; công chức, công vụ; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; chức trách, nhiệm vụ của công chức theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển. Thời gian thi 60 phút.

Phần II: Ngoại ngữ 30 câu hỏi môn Tiếng Anh. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là ngoại ngữ thì người dự tuyển không phải thi ngoại ngữ tại vòng 1 này.

Phần III: Tin học 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút. Đối với vị trí việc làm yêu cầu chuyên môn là tin học thì người dự tuyển không phải thi tin học tại vòng 1.

1.2. Miễn phần thi ngoại ngữ (vòng 1) đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển;

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy

định;

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

1.3. Miễn phần thi tin học (vòng 1) đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

1.4. Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định nêu trên, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2.

2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành:

- Nội dung thi: Kiến thức, năng lực, kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của chức danh công chức cần tuyển.

- Hình thức thi: Thi phỏng vấn.

- Thời gian thi: 30 phút.

- Thang điểm: 100 điểm.

- Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

V. XÁC ĐỊNH NGƯỜI TRÚNG TUYỂN TRONG KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC:

- Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức cấp xã phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

+ Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm thi vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch UBND huyện quyết định người trúng tuyển và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

+ Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển dụng công chức cấp xã không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VI. HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG:

1. Thành phần Hội đồng:

Hội đồng tuyển dụng công chức do Chủ tịch UBND huyện thành lập, Hội đồng thi có 05 hoặc 07 thành viên, bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch UBND huyện.

- Phó Chủ tịch Hội đồng là Trưởng phòng Nội vụ.

- Ủy viên kiêm thư ký Hội đồng là công chức thuộc Phòng Nội vụ.

- Các ủy viên khác là lãnh đạo một số cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện có liên quan.

2. Nguyên tắc làm việc:

Hội đồng tuyển dụng làm việc theo nguyên tắc tập thể, quyết định theo đa số. Trường hợp số ý kiến đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì quyết định theo ý kiến của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng. Hội đồng tuyển dụng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- Thành lập các bộ phận giúp việc: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Ban đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban chấm phúc khảo (nếu có), Ban kiểm tra sát hạch khi tổ chức thực hiện phỏng vấn tại vòng 2.

- Tổ chức thu phí dự tuyển và sử dụng phí dự tuyển theo quy định.
- Kiểm tra Phiếu dự tuyển, tổ chức thi, chấm thi, chấm phúc khảo theo quy chế.
- Báo cáo Chủ tịch UBND huyện quyết định công nhận kết quả thi tuyển.
- Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức thi tuyển.
- Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

VII. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM PHÁT HÀNH VÀ TIẾP NHẬN HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN:

1. Thời gian ra thông báo tuyển dụng: kể từ ngày Kế hoạch được Sở Nội vụ phê duyệt (*Thông báo được niêm yết công khai tại trụ sở của UBND huyện, Phòng Nội vụ và công khai trên hệ thống truyền thanh và trên Website của huyện*).

2. Thời gian, địa điểm bán và nhận hồ sơ dự tuyển: thời gian 30 ngày kể từ ngày ra thông báo, địa điểm tại Phòng Nội vụ huyện.

3. Thời gian tổ chức tuyển dụng: Vòng 1: trong tháng 7/2024. Vòng 2: trong tháng 8/2024.

Khi có thay đổi về thời gian và địa điểm tuyển dụng sẽ có thông báo cụ thể trên Website của huyện và niêm yết tại trụ sở của Phòng Nội vụ, UBND huyện để thí sinh biết.

VIII. KINH PHÍ TỔ CHỨC TUYỂN DỤNG:

1. Kinh phí tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã sử dụng từ ngân sách nhà nước, nguồn thu phí dự tuyển của thí sinh theo quy định.

2. Mức thu phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28/10/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

3. Thí sinh đã nộp phí dự tuyển, đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nhưng không tham gia thi tuyển sẽ không được hoàn trả phí dự tuyển.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Phòng Nội vụ:

Là cơ quan thường trực, tham mưu giúp UBND huyện và Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã thực hiện công tác tuyển dụng công chức cấp xã theo Kế hoạch này; lập dự trù kinh phí thực hiện và thanh quyết toán theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Thẩm định và trình phê duyệt kinh phí tổ chức tuyển dụng do Phòng Nội vụ đề nghị, đề xuất bổ sung kinh phí (*nếu phí tuyển dụng thiếu*) cho Phòng Nội vụ để tổ chức tuyển dụng; hướng dẫn Phòng Nội vụ sử dụng kinh phí đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và quyết toán theo đúng quy định.

3. Phòng Văn hóa - Thông tin:

Đăng tải Kế hoạch và các thông tin liên quan đến tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024 trên Cổng thông tin điện tử huyện để các tổ chức, cá nhân được biết.

4. Đài Truyền thanh huyện:

Đưa tin, bài thông báo về nhu cầu tuyển dụng và các nội dung liên quan trên hệ thống truyền thanh các xã, giúp cá nhân, tổ chức tiếp cận thông tin tuyển dụng.

5. Trung tâm Y tế huyện:

Giúp Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã đảm bảo công tác y tế trong thời gian tổ chức thi tuyển.

6. Công an huyện:

Giúp Hội đồng tuyển dụng công chức cấp xã đảm bảo công tác an ninh, trật tự trong thời gian tổ chức thi tuyển.

7. Ủy ban nhân dân các xã:

Có trách nhiệm niêm yết, công khai Kế hoạch tuyển dụng và các văn bản theo quy định liên quan đến kỳ tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024 tại trụ sở làm việc để các cá nhân, bộ phận liên quan biết và thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- TT. Huyện ủy, TT.HĐND huyện;
- CT, PCT.UBND huyện;
- Như Mục IX;
- Phòng Nội vụ (03 bản);
- LĐVP, CV: NC;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Đài Văn Chảo



Handwritten text in red ink, possibly a signature or date, located below the piece of paper.

NHU CẦU TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân huyện Bù Gia Mập)

| STT | Tên đơn vị | Số công chức được giao | Số công chức thực hiện | Số công chức chưa thực hiện | Nhu cầu cần tuyển | Số lượng | Chuyên môn đào tạo cần tuyển, điều kiện để tuyển dụng | Trình độ cần tuyển | Vị trí việc làm dự kiến tuyển dụng | Ghi chú |
|-----|--------------------|------------------------|------------------------|-----------------------------|-------------------|----------|---|--------------------|--|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| 1 | UBND xã Bù Gia Mập | 15 | 10 | 5 | 5 | 1 | Hành chính, Luật, Kinh tế - Luật, Quản trị văn phòng, Lịch sử, Lịch sử Đảng, Xã hội học. | Đại học | Công chức Văn phòng - Thống kê | |
| | | | | | | 1 | Hành chính, Quản lý văn hóa, Luật, Lịch sử, Lịch sử Đảng, Kinh tế - Luật, Xã hội học. | Đại học | Công chức Văn hóa - Xã hội | |
| | | | | | | 1 | Xây dựng, Giao thông vận tải, quản lý đất đai, Tài nguyên môi trường. | Đại học | Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường | |
| | | | | | | 2 | Kế toán, Tài chính. | Đại học | Công chức Tài chính - Kế toán | |
| 2 | UBND xã Đăk Ô | 16 | 10 | 6 | 6 | 1 | Hành chính, Luật, Kinh tế - Luật, Quản trị văn phòng, Lịch sử, Lịch sử Đảng, Xã hội học. | Đại học | Công chức Văn phòng - Thống kê | |
| | | | | | | 1 | Công nghệ thông tin, Văn hóa, Lao động, Phát triển cộng đồng, Su phạm Chính trị, Luật, Lịch sử, Lịch sử Đảng, Kinh tế - Luật, Xã hội học. | Đại học | Công chức Văn hóa - Xã hội | |
| | | | | | | 2 | Môi trường, Địa chất, Nông nghiệp, Xây dựng, Giao thông vận tải, Quản lý đất đai, Tài nguyên môi trường. | Đại học | Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường | |
| | | | | | | 1 | Kế toán, Tài chính, Quản trị kinh doanh. | Đại học | Công chức Tài chính - Kế toán | |
| | | | | | | 1 | Hành chính, Luật, Kinh tế - Luật | Đại học | Công chức Tư pháp - Hộ tịch | |

| | | | | | | | | | |
|---|--------------------|------------|-----------|-----------|-----------|-----------|--|---------|--|
| 3 | UBND xã Phú Nghĩa | 14 | 10 | 4 | 4 | 1 | Hành chính, Luật, Kinh tế - Luật, Lịch sử, Lịch sử Đảng, Xã hội học. | Đại học | Công chức Văn phòng - Thống kê |
| | | | | | | 2 | Kế toán, Tài chính. | Đại học | Công chức Tài chính - Kế toán |
| | | | | | | 1 | Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Quản lý đất đai, Tài nguyên môi trường. | Đại học | Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường |
| 4 | UBND xã Phú Văn | 12 | 10 | 2 | 1 | 1 | Kinh tế - Luật, Lịch sử, Lịch sử Đảng, Xã hội học | Đại học | Công chức Văn phòng - Thống kê |
| 5 | UBND xã Đức Hạnh | 11 | 10 | 1 | 1 | 1 | Hành chính, Luật, Kinh tế - Luật, Lịch sử, Lịch sử Đảng, Xã hội học. | Đại học | Công chức Văn phòng - Thống kê |
| 6 | UBND xã Đa Kìa | 12 | 10 | 2 | 2 | 1 | Hành chính, Luật, Kinh tế - Luật, Quản trị văn phòng, Lịch sử, Lịch sử Đảng, Xã hội học. | Đại học | Công chức Văn phòng - Thống kê |
| | | | | | | 1 | Kế toán, Tài chính, Quản trị kinh doanh. | Đại học | Công chức Tài chính - Kế toán |
| 7 | UBND xã Bình Thắng | 12 | 10 | 2 | 2 | 1 | Quản lý nhà nước, Hành chính, Luật, Quản trị văn phòng, Văn thư - Lưu trữ, Công nghệ thông tin, Thống kê, Thống kê kinh tế - xã hội, Kinh tế - Luật, Văn học, Kinh tế, Quản trị nhân lực, Quản lý công, Lịch sử, Lịch sử Đảng, Xã hội học. | Đại học | Công chức Văn phòng - Thống kê |
| | | | | | | 1 | Kế toán, Tài chính, Kiểm toán. | Đại học | Công chức Tài chính - Kế toán |
| 8 | UBND xã Phước Minh | 12 | 10 | 2 | 2 | 1 | Hành chính, Luật, Kinh tế - Luật, Quản trị văn phòng, Lịch sử, Lịch sử Đảng, Xã hội học. | Đại học | Công chức Văn phòng - Thống kê |
| | | | | | | 1 | Môi trường, Địa chất, Nông nghiệp, Xây dựng, Giao thông vận tải, Quản lý đất đai, Tài nguyên môi trường. | Đại học | Công chức Địa chính - Xây dựng - Nông nghiệp và Môi trường |
| Tổng cộng | | 104 | 80 | 24 | 23 | 23 | | | |
| TỔNG SỐ CÔNG CHỨC CẤP XÃ CẦN TUYỂN DỤNG TRONG NĂM 2024 | | | | | | | | | 23 |